

Số:

Hải Anh, ngày 03 tháng 10 năm 2025

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

#### 1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Báo cáo số 67/BC-SGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về “tổng kết năm học 2024-2025; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026”.

Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả đã đạt được và những hạn chế của năm học 2024-2025, năm học 2025-2026 trường Mầm non Hải Đường tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

#### 2. Căn cứ thực tiễn

##### 2.1, Kết quả nổi bật

##### a. Công tác phát triển số lượng

##### 1. Học sinh

- Nhà trường có 3 khu gồm 28 nhóm lớp. Huy động được 819 trẻ đến trường, trong đó:

\* **Nhà trẻ:** Có 2 nhóm 12-24, 6 nhóm 24 - 36T. Huy động 219/522 trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 42% ĐTDS

\* **Mẫu giáo:** 20 lớp: 600/607 (Trong đó học tại trường 576, trái tuyến 24 cháu) đạt 98.8% ĐTDS.

- Huy động 212/212 trẻ ở 6 lớp 5 tuổi đạt 100% trẻ diện phổ cập đến trường. 100% số trẻ được thực hiện học 2 buổi/ngày và hoàn thành CTGDMN.

- Có 1 nhóm trẻ tư thục chưa được cấp phép: số lượng là 15 cháu.

##### 2. Giáo viên nhân viên:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là: 65 người. Chia ra:

- Cán bộ quản lý: 03 người, cả 3 Đ/c có trình độ Đại học và đều đã qua lớp bồi dưỡng quản lý và Trung cấp lý luận chính trị.

- Giáo viên, nhân viên: 62 người. Trong đó:

+ Viên chức: 47 người, 40/47 đạt trình độ trên chuẩn, 6/47 đạt trình độ chuẩn, 01/47 đạt trình độ dưới chuẩn

+ Hợp đồng trường: 15 người (nhân viên dinh dưỡng: 11 người, 1 nhân viên kế toán, bảo vệ: 03 người)

-100% cán bộ quản lý và GV luôn ổn định tư tưởng tâm huyết với nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có 41 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 9 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, 1 đồng chí được tặng bằng khen của UBND tỉnh, 1 đồng chí được tặng bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh. đánh giá chuẩn nghề nghiệp có 33.3% đạt loại tốt, 66.7% đạt loại khá.

- 100% CBQL, GV, NV được bồi dưỡng Chương trình GDMN sau chỉnh sửa, bồi dưỡng các chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn qua mạng...

- 100% CBQL, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do phòng GD&ĐT tổ chức trong năm học 2024-2025.

### **3. Thuận lợi, khó khăn:**

#### **3.1. Thuận lợi:**

- Năm học 2024- 2025 tất cả các nhóm lớp đều đảm bảo an toàn cho trẻ khi đến trường lớp..

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi bổ sung. Chỉ đạo các nhóm, lớp nghiêm túc thực hiện chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025". Chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được duy trì vững chắc và nâng cao.

- Duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2, trường chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của địa phương.

- Việc tổ chức tốt ngày hội ngày lễ, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ có sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng giúp nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, đồng thời tăng cường công tác truyền thông về GDMN.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm trong việc chăm sóc nuôi dạy trẻ, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Năm học 2024-2025 nhà trường được xếp thứ 6/34 trường mầm non trong huyện và được công nhận tập thể lao động xuất sắc.

#### **3.2. Khó khăn:**

- Thiếu nhiều phòng học, phòng chức năng. Do học sinh đông và một số

phòng học đã xuống cấp.

+ Trường có 3 điểm trường nên đầu tư về CSVC dàn trải, chính quyền địa phương 2 cấp mới đi vào hoạt động lên chưa có kinh phí để sửa chữa, đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường.

+ Trang thiết bị hiện đại vẫn còn hạn chế và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Thiếu các thiết bị hỗ trợ công nghệ thông tin tiên tiến khiến việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại và sử dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ: Giáo viên, nhân viên còn thiếu nhiều. So với mặt bằng chung của tỉnh cũng thấp hơn rất nhiều. Giáo viên hợp đồng theo ND111, nhân viên hợp đồng trường còn nhiều khó khăn về đời sống chưa yên tâm công tác. Đặc biệt chưa có nhân viên y tế và nhân viên văn thư.

- Trên địa bàn còn tồn tại 1 nhóm trẻ độc lập chưa được cấp phép vẫn đang hoạt động.

## **B. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

### **I. Nhiệm vụ chung**

1, Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị trường học theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng và công khai tâm nhin, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2, Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh tại những nơi đủ điều kiện và sự tự nguyện của phụ huynh.

3, Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4, Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

5, Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ em vùng khó khăn, bãi ngang, ven biển, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6, Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo

dục. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ khuyết tật, trẻ tại khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

7, Đẩy mạnh ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cơ sở GDMN trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

## **II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục.**

*1.1 Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN.*

#### *a, Chỉ tiêu phấn đấu:*

- Triển khai kịp thời đến 100% các nhóm lớp các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tập trung thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 3–5 tuổi vào năm 2028, gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

- 100% các nhóm lớp thường xuyên cập nhật, phổ biến quán triệt các văn bản, chính sách về Giáo dục mầm non

#### *b, Biện pháp thực hiện:*

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu thực hiện các chính sách, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em và giáo viên theo quy định. (Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật...).

- CBQL nhà trường chủ động tham mưu UBND xã, phường chuẩn bị mọi nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tập trung thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 3–5 tuổi vào năm 2028, gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, triển khai hiệu quả các

cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở nhà trường đáp ứng nhu cầu

## *1.2 Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN*

### *a, Chỉ tiêu phấn đấu:*

- 100% CBQL tự học tập, rèn luyện nâng cao kỹ năng quản lý trong đơn vị. Thực hiện đổi mới công tác quản lý hiệu quả. Hiệu trưởng thực hiện nghiêm quy định việc quản lý cơ sở GDMN theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục Mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- CBQL xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm.

- Các hoạt động trong nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN theo quy định.

- Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN.

### *b, Biện pháp thực hiện:*

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; chú trọng công tác quản lý tài chính, tài sản, thực hiện quy chế công khai, quy chế dân chủ tại cơ sở... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong đơn vị.

- 2 đồng chí Phó hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục sao cho sát với tình hình kinh tế, chính trị của địa phương, kế hoạch phải cụ thể hàng kỳ, hàng tháng, hàng tuần, kế hoạch được thông qua các ban ngành, đoàn thể của nhà trường. Tổ chức tốt hội nghị sinh hoạt chuyên môn để cùng xây dựng và thống nhất kế hoạch giáo dục từ đó là cơ sở để các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp, của nhóm mình phụ trách.

- Nhà trường đưa mọi hoạt động của nhà trường vào kỷ cương nề nếp, lấy hiệu quả chất lượng làm thước đo đánh giá, thực hiện đúng quy chế dân chủ, công khai. Cán bộ quản lý nắm chắc các văn bản Quy phạm pháp luật về GDMN, nắm chắc chuyên môn, quản lý tốt đội ngũ, tham mưu tốt, có uy tín với địa phương, giáo viên và phụ huynh học sinh; có kế hoạch tự nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý, công tác làm thống kê báo cáo, các sổ sách quy định của nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý giáo dục mầm non, đặc biệt là GDMN ngoài công lập; huy động sự tham gia của

cộng đồng dân cư giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm lớp mầm non độc lập.

- Thực hiện nghiêm túc và kịp thời Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/1/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chuẩn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

*2.1 Bảo đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.*

*a, Chỉ tiêu phân đấu:*

100% các nhóm lớp đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong đơn vị.

*b, Biện pháp thực hiện:*

- Tăng cường quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác an toàn phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích trong đơn vị.

- Kiểm tra, giám sát các nhóm lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong CSGDMN bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung của chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của đơn vị. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai và thực hiện nghiêm quy định về đón – trả trẻ. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, đặc biệt đối với cơ sở có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ bằng xe ô tô phải tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật hiện hành.

Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN nhằm phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục; thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; chấm dứt hiện tượng bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng

mục; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

- “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

## ***2.2 Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.***

### ***2.2.1 Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em***

*a, Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt*

*\* Chỉ tiêu phấn đấu*

- 100% các bếp ăn bán trú đảm bảo vệ sinh ATTP

- Nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo đầy đủ đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y tế. 100% trẻ đến trường được uống nước đun sôi để nguội hoặc nước ấm vào mùa đông.

*\* Biện pháp*

- Thành lập kiện toàn Ban chỉ đạo quản lý công tác vệ sinh an toàn thực phẩm năm học 2025-2026. Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch và giám sát việc vệ sinh ATTP trong các bếp ăn.

- CBQL lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống được cung cấp hằng ngày. Ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý. Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, sử dụng phần mềm chuyên dụng để tính khẩu phần ăn và giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

Thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp. Trên cơ sở đó, tiếp tục đầu tư, bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP

- Nước uống được lọc qua hệ thống máy lọc hiện đại đảm bảo chất lượng nước, thường xuyên đi xét nghiệm nước theo đúng quy định 6 tháng/lần. Trẻ được ăn chín uống sôi đảm bảo vệ sinh ATTP. Nước vệ sinh dùng nước giếng khoan để phục vụ công tác vệ sinh.

*b, Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú.*

*\* Chỉ tiêu phân đầu:*

- Đảm bảo số bữa ăn, thời gian tổ chức các bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi của trẻ; đáp ứng nhu cầu năng lượng của trẻ tại trường theo đúng quy định.

- Thực đơn theo tuần, theo mùa và thực đơn không lặp lại trong 2 tuần

- Đa dạng các loại thực phẩm và đa dạng các món ăn cho trẻ.

- Tỷ lệ trẻ được nuôi bán trú: 99% trở lên. Riêng trẻ 5 tuổi được nuôi ăn 100%.

- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng xuống so với đầu năm học, khống chế trẻ béo phì.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hàng ngày theo quy định tại Chương trình GDMN.

- Xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; hạn chế sử dụng các món ăn được chế biến sẵn (Bánh ngọt, mì tôm, giò, chả...). Tăng mức đóng góp tiền ăn/ngày cho trẻ tối thiểu 20.000đ/trẻ/ngày để đảm bảo dinh dưỡng, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ

- Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù

hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường: Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, có thể thay đổi đa dạng hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì cho trẻ em trong đơn vị.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.

*c, Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng*

*\* Chỉ tiêu phần đầu*

- 3/3 bếp ăn có đầy đủ hồ sơ sổ sách về công tác nuôi ăn bán trú đảm bảo theo đúng quy định. Cập nhật số liệu cụ thể chính xác, phiếu thu và phiếu chi đúng theo lương thực thực phẩm ăn hàng ngày, hàng tháng.

- Lên kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng, khẩu phần, cách chia ăn, lưu mẫu các bữa ăn của trẻ theo lịch và theo đột xuất.

- Công khai thực đơn, công khai tài chính mua thực phẩm hàng ngày tại các điểm trường.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Nhà trường thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; không vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định

- Tăng cường công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Các bếp ăn đều được giám sát bằng camera.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hàng ngày và bảng công khai tài chính tại từng điểm trường, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát.

- Tổ chức bữa ăn cho trẻ: Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, có thể thay đổi đa dạng hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em

*d, Chăm sóc sức khỏe cho trẻ*

*\* Chỉ tiêu phần đầu*

- 100% trẻ đến trường được cân đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

- 100% giáo viên nhân viên được tham gia các lớp tập huấn do sở và trường tổ chức về công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm phòng y tế có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng để có các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo. Phối kết hợp với cha mẹ trẻ điều chỉnh chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, thấp còi ... sao cho phù hợp.

- Phân công cán bộ kiêm nhiệm làm đầu mối theo dõi công tác y tế học đường.

- Phân công và cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường.

**2.2.2 Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.**

*a, Chỉ tiêu phấn đấu:*

- 100% các nhóm lớp thực hiện có hiệu quả phát triển chương trình Giáo dục nhà trường. Giáo viên biết tích hợp các yếu tố “Khoa học - công nghệ - kỹ thuật - nghệ thuật - toán học” vào trong các hoạt động giáo dục, sau mỗi hoạt động trẻ tạo ra được những “sản phẩm” phục vụ cho nhu cầu, cuộc sống của trẻ. 100% các nhóm lớp biết ứng dụng các thành tố tích cực của các phương pháp GD tiên tiến để thực hiện tốt chương trình GD nhà trường.

- 100% các nhóm lớp xây dựng và thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với độ tuổi, tình hình của trường lớp, địa phương.

- 100% các nhóm lớp tổ chức các ngày Hội, ngày lễ cho học sinh.

- Tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp học, trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh cùng với các quy định hiện hành

- 95% số trẻ mẫu giáo bước đầu có kỹ năng tự phục vụ.

- 80% số trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, giao tiếp tự tin, nói năng lễ phép, tự tin thể hiện hát múa, đọc thơ, kể chuyện...trong các ngày lễ hội; 20% trẻ mẫu giáo có thể làm MC dẫn chương trình văn nghệ trong các ngày lễ hội, các sự kiện của lớp, của trường.

***b, Biện pháp thực hiện:***

- Thực hiện chương trình GDMN theo 35 tuần căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ cương, nền nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định.

- Triển khai các giải pháp, chủ động phát triển chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,... Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ.

- Kế hoạch giáo dục của các nhóm/lớp: Được cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch. Kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp hàng tháng/tuần được công khai tại Bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

- Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt

động, cần quan sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Duy trì các hoạt động ngày Hội ngày lễ cho trẻ trong trường mầm non, chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức phù hợp với từng ngày Hội, ngày lễ để tạo cho trẻ có một sân chơi bổ ích, ý nghĩa: Ngày hội đến trường, Tết trung thu, hội chợ ẩm thực, ngày 22-12, Ngày Hội xuân - Ngày Hội của cô và mẹ (8/3), Bé vui tết thiếu nhi.

- Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ; chủ động phát hiện sớm, can thiệp sớm nhằm hỗ trợ kịp thời cho trẻ. Tham mưu chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ, đúng quy trình việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm bảo đảm quyền lợi cho trẻ, giáo viên và nhà trường; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ và cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật; đồng thời thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hòa nhập, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho trẻ và giáo viên.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một bảo đảm yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông; tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình lớp Một cho trẻ mầm non; tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp Một.

- Tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp học, trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh cùng với các quy định hiện hành. Thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo độ tuổi. Nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và hình thức tổ chức đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động, không trực tiếp sửa phát âm cho trẻ. Tăng cường đầu tư phần mềm dạy học làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo chủ yếu các kỹ năng nghe và nói phù hợp, hiệu quả và xây dựng môi trường tiếng Anh thân thiện, sinh động cho trẻ.

- Thời gian tổ chức hoạt động này khi nhà trường đáp ứng được cơ sở vật chất, nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, đội ngũ giáo viên, đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của

Bộ, Sở GDĐT

### **3, Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

#### *a, Chỉ tiêu phấn đấu*

- Giữ vững đơn vị đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, từng bước thực hiện mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Phấn đấu đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mẫu giáo vào năm 2028

#### *b. Biện pháp thực hiện*

- Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2026, đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập, có sự liên kết, đồng bộ với các điều kiện và số liệu liên quan đến các độ tuổi dưới 5 tuổi.

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

+ Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác. Tăng cường công tác phối hợp với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập.

+ Tiếp tục bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo, tham mưu để bố trí đảm bảo đủ đội ngũ theo quy định để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT và tiến tới phổ cập cho trẻ mẫu giáo vào năm 2028.

+ Xây dựng lộ trình và tham mưu chính quyền địa phương kế hoạch triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ em mầm non dưới 5 tuổi.

+ Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

### **4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

#### **4.1 Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp.**

##### *a. Chỉ tiêu phấn đấu*

- Duy trì mạng lưới trường lớp với 27 nhóm lớp (8 nhóm trẻ, 19 lớp mẫu giáo), 3 khu mầm non.

Nhà trẻ huy động trẻ đến trường: 237/471 trẻ, tỷ lệ 50.3% độ tuổi dân số.

Mẫu giáo huy động trẻ đến trường: 568/568 trẻ, tỷ lệ 100% độ tuổi dân số.

Tỷ lệ chuyên cần: nhà trẻ từ 92% trở lên, mẫu giáo 97% trở lên, riêng trẻ 5 tuổi đạt từ 98 % trở lên.

- Tham mưu cấp phép cho nhóm trẻ gia đình trên địa bàn.

*b, Biện pháp thực hiện:*

- Tham mưu với UBND xã rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các khu phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc đưa trẻ đến trường, gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non.

- Tham mưu chính quyền địa phương cấp sổ đỏ diện tích đất quy hoạch, xây dựng phương án sử dụng đất, trong đó dành quỹ đất để xây dựng trường, lớp, tuân thủ các quy chuẩn về cơ sở vật chất trường học.

- Giúp đỡ nhóm trẻ gia đình về mặt chuyên môn và đề nghị nhóm làm thủ tục cấp phép để hoạt động đúng quy định.

- Làm tốt công tác huy động số lượng trẻ ra lớp.

#### **4.2 Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

*a. Chỉ tiêu phấn đấu*

- Duy trì và giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn

*b, Biện pháp thực hiện:*

- Chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp; sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ các phòng chức năng, đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định.

- Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính Phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

#### **4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non.**

*a, Chỉ tiêu phấn đấu:*

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong

các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Trên 90% giáo viên dạy lớp MG 5 tuổi có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có kỹ năng nghề nghiệp tốt, phẩm chất đạo đức tốt, sử dụng công nghệ thông tin trong các bài giảng thành thạo.

- 100% Viên chức quản lý được bồi dưỡng về công tác quản lý trường học, nắm vững và triển khai có hiệu quả các văn bản quy định hiện hành, tham mưu cho cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp kịp thời, hiệu quả được giáo viên, nhân dân tín nhiệm.

- 100% VCQL, GV được bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của đảng, nhà nước, của ngành và của địa phương, thực hiện nghiêm túc quy chế trong thời gian thực hiện chế độ sinh hoạt tại đơn vị.

- 100% Các khu của nhà trường đều có CBQL thường trực.

- Phần đầu 90% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn về trình độ đào tạo.

*b, Biện pháp thực hiện*

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn phù hợp với bối cảnh thực tế của nhà trường, địa phương.

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Công văn số 894/BGDĐT thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 27-CT/TTg ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong đơn vị.

- Tiếp tục hợp đồng giáo viên và nhân viên dinh dưỡng cơ bản đảm bảo số người làm việc trong trường mầm non.

**5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên**

**truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

**5.1 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

*a, Chỉ tiêu phân đầu:*

- Nhà trường làm tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Duy trì 100% các khoản thu không dùng tiền mặt.

- 27/27 nhóm lớp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số với GDMN hiệu quả và phù hợp với địa phương, đơn vị.

- 100% Viên chức quản lý thành thạo công nghệ thông tin.

*b, Biện pháp thực hiện*

- Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ- BGDDT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đơn vị; tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Viên chức quản lý tự học tự bồi dưỡng để thành thạo CNTT.

**5.2 Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

*a, Chỉ tiêu phấn đấu:*

- Triển khai và thực hiện hiệu quả việc phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ, phổ biến những chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN; gắn truyền thông với việc thực hiện chuyên môn, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Mỗi tháng có ít nhất có 02 bài viết chất lượng/tháng với nội dung: nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, hướng dẫn công tác chăm sóc giáo dục trẻ... đăng trên website của nhà trường, website UBND xã Hải Anh, website ninhbinh.edu.vn./. trên bản tin báo Giáo dục và thời đại.

*b, Biện pháp thực hiện*

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN

mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm đến nhân dân, phụ huynh hiệu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

## **6, Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra**

- Duy trì mạng lưới kiểm tra chuyên môn của nhà trường, tập trung giám sát thực hiện chương trình và các quy định đối với đơn vị. Trong quá trình kiểm tra coi trọng công tác thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, đơn vị; bảo đảm công khai minh bạch thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Kiện toàn ban kiểm tra nội bộ, tập trung giám sát thực hiện chương trình và các quy định đối với các nhóm lớp và bếp ăn. Trong quá trình kiểm tra coi trọng công tác tư vấn, thúc đẩy, rút kinh nghiệm với các nhóm lớp, bếp ăn được kiểm tra.

- Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất. Ban giám hiệu nhà trường tăng cường công tác kiểm tra các nhóm lớp đặc biệt là 3 bếp nuôi ăn với hình thức báo trước và không báo trước.

- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giáo viên, kiểm tra thường xuyên giáo viên và chất lượng thực hiện CTGDMN (theo kế hoạch kiểm tra của ban kiểm tra nội bộ)

- Nhà trường tích cực chủ động trong việc tự kiểm tra; Ban giám hiệu kiểm tra giáo viên, giáo viên tự kiểm tra giáo viên.

## **7. Công tác thi đua:**

### ***a, Chỉ tiêu phấn đấu:***

- Phấn đấu đạt danh hiệu: “Tập thể Lao động xuất sắc”.
- Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- Chi đoàn thanh niên xuất sắc.

### ***b, Biện pháp thực hiện:***

- Nhà trường xây dựng tiêu chí thi đua, các lớp tham gia, thống nhất; xếp loại thi đua các lớp theo tiêu chí chung (*có tiêu chí riêng*) dựa theo tiêu chí của Sở Giáo dục và Đào tạo và thực tế của nhà trường.

- Giáo viên đăng kí các danh hiệu thi đua và tự phần đấu.

- Thực hiện có kết quả các tiêu chí thi đua.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua 2 tốt, đổi mới công tác thi đua với chất lượng và hiệu quả.

- Phát động phong trào thi đua vào các đợt:

\* Đợt 1: 8 tuần đầu năm

\* Đợt 2: Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11)

\* Đợt 3: Ngày thành lập Đảng (3/2)

\* Đợt 4: Ngày sinh nhật Bác (19/5)

- Mỗi đợt thi đua đều có chương trình hành động cụ thể sơ kết động viên.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua giáo viên giỏi và làm đồ dùng đồ chơi.

- Công khai đăng ký và xếp loại thi đua.

- Ban giám hiệu nhà trường phải được phân công cụ thể rõ ràng, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, thực hiện chế độ trực ca, giao ban, trực ca hàng ngày, hàng tuần có rút kinh nghiệm chỉ đạo kiên quyết không để xảy ra mất an toàn trong trường Mầm non.

- Thực hiện nghiêm túc việc lưu hồ sơ, chất lượng hồ sơ, thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, đúng và chính xác.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**+ Phân công nhiệm vụ:**

#### **1, Ban Giám hiệu**

- Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung mọi hoạt động của nhà trường, xây dựng kế hoạch năm học, kiểm tra đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động của tổ chức đoàn thể; phụ trách công tác nuôi ăn bán trú. Kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên. Làm công tác tham mưu với các cấp XDCSVC trường học, duy trì phát triển phong trào. Quản lý giáo viên, học sinh, quản lý tài chính, tài sản của trường. Chịu trách nhiệm trước Đảng chính quyền các cấp về mọi phong trào của nhà trường. Quản lý khu 1/6.

- Đ/c Trần Thị Oanh Phó hiệu trưởng: Phụ trách chỉ đạo chuyên môn tổ nhà trẻ, tổ dinh dưỡng, phụ trách văn thể, phụ trách cơ sở dữ liệu ngành, công văn đi, công văn đến. Theo dõi cập nhật quản lý sử dụng thiết bị, tài sản khu 2/9. Tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác thu chi tài chính, các hoạt động và phong trào của trường. Xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn trước 2 tuần, Thăm lớp dự giờ, bồi dưỡng giáo viên giỏi. Tổ chức các hội thi của nhà trường và phụ trách thường trực khu 2/9, chịu trách nhiệm về chất lượng tổ nhà trẻ, tổ

đinh dưỡng, các nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công. Cùng với BGH tham mưu với các cấp xây dựng phong trào nhà trường.

- Đ/c Nguyễn Thị Hoài Phó hiệu trưởng: Phụ trách chỉ đạo chuyên môn tổ mẫu giáo, chỉ đạo chuyên đề, hội giảng, kế hoạch các hội thi của trường, phổ cập, kiểm tra nội bộ, phụ trách y tế. Tham mưu cho Hiệu trưởng về các hoạt động và phong trào của trường. Duyệt giáo án của giáo viên tổ mẫu giáo trước 2 tuần, thăm lớp dự giờ, bồi dưỡng giáo viên giỏi và phụ trách thường trực khu 19/5, chịu trách nhiệm về chất lượng tổ mẫu giáo và các nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công. Theo dõi quản lý sử dụng thiết bị, tài sản nhà trường. Tham mưu với Hiệu trưởng để xây dựng kế hoạch mua sắm sửa chữa trang thiết bị, đồ dung trong năm học.

## **2, Các tổ chuyên môn**

### **Tổ chuyên môn:**

**a, Tổ dinh dưỡng:** Phụ trách đồng chí: Trần Thị Oanh

#### **\* Nhiệm vụ:**

- Nắm vững số lượng nuôi của các nhóm, lớp, chế biến thức ăn cho trẻ đảm bảo hợp lý an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo định lượng và khẩu phần ăn của trẻ. Giữ gìn vệ sinh nhà ăn, bát, đĩa, thìa sạch sẽ gọn gàng ngăn nắp. Lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- Có trách nhiệm bảo vệ tài sản bếp ăn và tài sản của trường.

- Có trách nhiệm chăm com, báo ăn và thanh toán rõ ràng, đầy đủ với phụ huynh.

- Thường xuyên vệ sinh đồ dùng, bếp, xung quanh bếp, hệ thống cống rãnh, rác thải.

- Cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ.

- Tăng gia trồng, chăm sóc rau trong vườn trường bổ sung rau sạch hàng ngày vào bữa ăn cho trẻ.

- Chủ động học tập bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tham gia tích cực mọi phong trào của nhà trường; phấn đấu hội giảng cô nuôi cấp huyện đạt loại tốt

**b, Tổ nhà trẻ:** Đ/c Nguyễn Thị Chải TTCM tổ nhà trẻ.

#### **\*Nhiệm vụ:**

- Có đầy đủ hồ sơ sổ sách của giáo viên và hồ sơ của trẻ.

- Giáo viên phải nắm chắc số lượng trẻ của lớp mình. Đảm bảo chỉ tiêu số lượng, chất lượng nhà trường giao.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đảm bảo đúng thời gian, đúng kế hoạch hoạt động một ngày của bé. Soạn bài duyệt trước 2 tuần, soạn đầy đủ chi tiết, sáng tạo, tích hợp nội dung phong phú, phù hợp với nhận thức

của học sinh lớp mình phụ trách. Làm tốt công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ, vệ sinh môi trường. Thực hiện đánh giá trẻ theo chủ đề, học kỳ và cuối năm học.

- Làm và bổ sung đồ dùng, đồ chơi đủ cho mỗi hoạt động học, sắp xếp đồ dùng, trang trí lớp khoa học đúng chủ đề, thuận tiện cho trẻ hoạt động, phấn đấu 100% số lớp đạt lớp tiên tiến.

- Cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ.

- Phối hợp y tế cân đo trẻ, thông báo tình hình sức khỏe của trẻ tới phụ huynh.

- Rèn nề nếp ăn ngủ, nề nếp vệ sinh, nề nếp học tập, vui chơi cho trẻ. Vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ thường xuyên. Có trách nhiệm bảo vệ an toàn cho trẻ, bảo vệ tài sản của trường, lớp.

**c. Tổ mẫu giáo:** - Đ/c Nguyễn Thị Lương, TTCM tổ mẫu giáo.

**\* Nhiệm vụ:**

- Giáo viên phải nắm chắc số lượng trẻ của lớp mình. Đảm bảo chỉ tiêu số lượng, chất lượng nhà trường giao. Có đầy đủ hồ sơ sổ sách của giáo viên và hồ sơ của trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đảm bảo đúng thời gian quy định, thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động một ngày của bé. Tham gia các hoạt động của trường.

- Soạn giáo án và duyệt trước 2 tuần trước khi lên lớp, soạn đầy đủ chi tiết, sáng tạo, tích hợp nội dung phong phú, phù hợp với nhận thức của học sinh lớp mình phụ trách. Giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho trẻ.

- Thực hiện đánh giá trẻ theo chủ đề, học kỳ và cuối năm học.

- Làm và bổ sung đồ dùng đồ chơi đủ cho mỗi hoạt động học, sắp xếp đồ dùng, trang trí lớp khoa học đúng chủ đề, thuận tiện cho trẻ hoạt động, phấn đấu 100% số lớp đạt lớp tiên tiến.

- Cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ.

- Cùng y tế cân đo trẻ, thông báo tình hình sức khỏe của trẻ tới phụ huynh.

- Tổ chức tốt mọi hoạt động cho trẻ tại trường. Rèn các mặt nề nếp cho trẻ. Vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ.

- Có trách nhiệm bảo vệ an toàn cho trẻ, bảo vệ tài sản của trường, lớp.

### **3. Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

- Phát huy vai trò tiên phong của thanh niên trong nhà trường, tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động chuyên môn, phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ trong năm học. Tham gia tích cực việc học tập chuyên môn, trau dồi thêm kiến thức, kinh nghiệm trong giảng dạy để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Trên đây là kế hoạch năm học 2025-2026 của trường mầm non Hải

Đường. Thực hiện phương hướng và nhiệm vụ năm học, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường để xây dựng kế hoạch, quyết tâm khắc phục những mặt tồn tại. Năm học 2025-2026 trường Mầm non Hải Đường tiếp tục phát huy, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao duy trì “Tập thể lao động xuất sắc” ./.

**\* Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (Phòng Mầm non đề bc)
- Phòng VH-XH;( đề bc)
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên; (t/h);
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Minh**

**Phụ lục 1****LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025-2026  
GIÁO DỤC MẦM NON TỈNH NINH BÌNH**

(Kèm theo Kế hoạch số 49/KH-MNHDUONG ngày 03/10/2025 của Trường Mầm non Hải Đường)

---

**Tháng 9/2025:**

1. Tổ chức khai giảng năm học mới “Ngày hội đến trường của bé” (05/9/2025); tổ chức thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN; phối hợp tổ chức cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học 2025-2026.

2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

3. Hoàn chỉnh các thông kê, báo cáo đầu năm học 2025-2026 gửi về SGDĐT.

4. Thành lập các tổ chuyên môn, các ban, các hội đồng, phân công nhiệm vụ cho từng tổ, từng ban, từng hội đồng và phân công chuyên môn, nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tham gia và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

6. Rà soát, đánh giá việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Lên kế hoạch mua sắm, sửa chữa hệ thống điện nước, văn phòng phẩm.

7. Chỉ đạo triển khai các loại kế hoạch, hồ sơ sổ sách của nhà trường, của tổ, của lớp, của cá nhân.

8. Làm tốt công tác điều tra phổ cập để huy động trẻ đến trường đạt tỷ lệ theo kế hoạch giao.

9. Họp PHHS kiện toàn ban đại diện cha mẹ học sinh.

10. Phát động phong trào thi đua 8 tuần đầu năm, viết đăng ký thi đua.

**Tháng 10/2025:**

1. Hoàn thiện hồ sơ PCGD, phối hợp với ban chỉ đạo PCGD-XMC, hoàn thiện hồ sơ tự kiểm tra, đánh giá PCGD, XMC của xã. Tiếp tục huy động số lượng trẻ đến trường.

2. Hoàn thiện tiêu chí thi đua năm học 2025-2026

3. Tổ chức ngày hội 20/10, phát động phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

4. Tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường.

5. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo kế hoạch. kiểm tra công tác vệ sinh môi trường của 3 khu

6. Kiểm tra chất lượng tháng 9, tháng 10. Xếp loại thi đua tháng 10.
7. Tập huấn chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, VSATTP.
8. Rà soát báo cáo tư thực

### **Tháng 11/2025:**

1. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tiếp tục tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường.
2. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tổ chức các buổi sinh hoạt tổ đạt hiệu quả cao khắc phục được những hạn chế trong việc thực hiện chuyên môn đầu năm học.
3. Tiếp tục triển khai kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất. Khảo sát cơ sở vật chất để tiếp cận cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trong cơ sở giáo dục mầm non.
4. Rà soát, kiểm tra đảm đánh giá việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Đảm bảo an toàn cho trẻ.
5. Bình xét xếp loại thi đua tháng 11

### **Tháng 12/2025:**

1. Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; phối hợp tổ chức cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đợt 2 năm học 2025-2026. Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ bài 1,2,3,4.
2. Tổ chức “Ngày hội thể thao của bé”.
3. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo kế hoạch
4. Tiếp tục thực hiện tốt Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, phát triển chương trình giáo dục mầm non.
5. Kiểm tra chất lượng kỳ I, bình xét thi đua tháng 11, 12.

### **Tháng 01/2026:**

1. Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; điều tra số trẻ sinh năm 2025, tổng hợp số trẻ sinh từ năm 2020 đến năm 2025 phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tiếp tục huy động số lượng trẻ đến trường. Khám sức khỏe định kỳ lần 2 cho trẻ.
2. Hoàn chỉnh các thông kê, báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026.
3. Công khai tài chính kỳ I, báo cáo tài chính năm 2025.
4. Kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra thường xuyên. Kiểm tra các loại hồ sơ, sổ sách của giáo viên
5. Sơ kết học kì I, triển khai nhiệm vụ học kì II.

## 6. Bình xét thi đua tháng 1

### **Tháng 02/2026**

1. Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; tổ chức lễ hội “Hội chợ xuân” cho trẻ; tổ chức đón tết Nguyên đán Bính Ngọ vui vẻ, an toàn và tiết kiệm, đảm bảo an toàn về CSVC trong dịp tết Nguyên Đán, nền nếp sau dịp nghỉ tết; phát động và thực hiện phong trào Tết trồng cây mừng Đảng, mừng xuân.

2. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Đặc biệt khi trời về mùa mưa phải lau khô nhà và hiên thường xuyên

3. Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra công tác vệ sinh môi trường của 3 khu

4. Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ bài 5,6,7,8.

5. Bình xét thi đua tháng 1,2

### **Tháng 3/2026:**

1. Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; tổ chức cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đợt 3 trong năm học; tổ chức cho trẻ lễ hội “Mừng ngày vui của bà, của mẹ, của cô” chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 08/3.

2. Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra thường xuyên.

3. Rà soát, kiểm tra đảm đánh giá việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Đảm bảo an toàn cho trẻ.

4. Bình xét xếp loại thi đua tháng 3

### **Tháng 4/2026:**

1. Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non. Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ bài. 9,10,11,12.

2. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chuyên đề “Phòng chống bạo hành, bảo đảm an toàn cho trẻ”.

3. Kiểm tra đánh giá trẻ cuối năm học. Bình xét xếp loại thi đua tháng 4.

### **Tháng 5/2026:**

1. Hoàn thành chương trình năm học; kỷ niệm Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6 phù hợp, ý nghĩa. Đồng thời, tổ chức khảo sát nhu cầu gửi trẻ trong dịp hè để xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và nhân dân tại địa phương.

2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2026-2027.

3. Bình xét thi đua năm học 2025-2026.

4. Tổng hợp báo cáo thống kê; hoàn thành Báo cáo lĩnh vực công tác, Báo cáo tiêu chí thi đua, Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 gửi SGDĐT.

5. Kiểm kê tài sản cuối năm.

**Tháng 6/2026:**

1. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi phụ huynh có nhu cầu.

2. Tổ chức đánh giá xếp loại thi đua các đơn vị năm học 2025-2026.

3. Công khai tài chính cuối năm.

4. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động hè 2026.

**Tháng 7/2026:**

1. Tổ chức cho giáo viên và trẻ em nghỉ hè; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi phụ huynh có nhu cầu.

2. Chọn cử cán bộ quản lý và giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng thường xuyên do Sở GDĐT tổ chức.

**Tháng 8/2026:**

1. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tổ chức tựu trường và khai giảng năm học 2026–2027; đồng thời căn cứ nhu cầu của phụ huynh để tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trước thời điểm tựu trường.

2. Tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở GDĐT tổ chức.

3. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

**Phụ lục****Phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026**

(Kèm theo Kế hoạch số 49/KH-TMN ngày 03/10/2025 của trường Mầm non Hải Đường)

<b>T T</b>	<b>Họ và tên GV, NV</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Nhiệm vụ được giao</b>	<b>Nhiệm vụ kiêm nhiệm</b>
1	Nguyễn Thị Lượ	1987	ĐH-GDMN	NT 24-36A khu 1.6	TTCMNT
2	Nguyễn Thị Chải	1981	ĐH-GDMN		
3	Nguyễn Thị Thêu	1982	ĐH-GDMN	NT 24-36 B khu 1.6	
4	Vương Thị Ngọc Lưu	1993	ĐH-GDMN		
5	Ninh Thị Nụ	1970	CĐ-GDMN	NT 24-36E khu 1.6	
6	Vũ Thị Nghiê	1985	ĐH-GDMN		
7	Nguyễn Thị Lê	1983	ĐH-GDMN	NT 24-36C khu 2.9	TPCMNT
8	Vũ Thị Thúy	1995	ĐH-GDMN		
9	Vũ Thị Lụa	1989	ĐH-GDMN	NT 24-36 D khu 19/5	
10	Phạm Thị Tươi	1984	ĐH-GDMN		
11	Vũ Thị Hồng Hạnh	1986	ĐH-GDMN	NT 24-36 G khu 2/9	
12	Cao Thị Nguyệt	1970	ĐH-GDMN		
13	Phạm Thị Minh Diệp	1992	ĐH-GDMN	NT 18-24A khu 1.6	
14	Phạm Thị Hà	1986	ĐH-GDMN		
15	Đỗ Thị Quyên	1991	ĐH-GDMN	NT 18-24 B khu 2/9	
16	Lại Thị Tuyết	1972	ĐH-GDMN		
17	Nguyễn Thị Huê	1983	ĐH-GDMN	Lớp 3 A khu 1.6	
18	Nguyễn Thị Len	1983	ĐH-GDMN	Lớp 3B khu 1.6	
19	Nguyễn Thị Huế	1984	ĐH-GDMN		
20	Đỗ Thị Thúy Quỳnh	1989	CĐ-GDMN	Lớp 3 G khu 1/6	
21	Nguyễn Thị Thom	1986	ĐH-GDMN	Lớp 3H khu 1.6	
22	Nguyễn Thị Ngoãn	1993	CĐ-GDMN	Lớp 3C khu 2.9	
23	Phạm Thị Oanh	1995	ĐH-GDMN		
24	Kim Thị Nhân	1980	ĐH-GDMN	Lớp 3D khu 2.9	
25	Phạm Thị Ngân	1997	ĐH-GDMN	Lớp 3E khu 19.5	
26	Phạm Thị Trang	1987	ĐH-GDMN		
27	Trần Thị Hà	1985	ĐH-GDMN	Lớp 4A khu 1.6	
28	Nguyễn Thị Kim Ngân	1996	CĐ-GDMN		

29	Nguyễn Thị Hiền	1995	ĐH-GDMN	Lớp 4B khu 1.6	
30	Nguyễn Thị Châm	1973	ĐH-GDMN	Lớp 4G khu 1.6	
31	Phạm Thu Lan	1994	ĐH-GDMN	Lớp 4C khu 2.9	
32	Phạm Thị Thu Hà	1995	ĐH-GDMN		
33	Nguyễn Thị Nguyệt	1980	ĐH-GDMN	Lớp 4D khu 2.9	
34	Nguyễn Thị Tơ	1975	ĐH-GDMN	Lớp 4E khu 19.5	
35	Nguyễn Thị Na	1969	TH-GDMN		
36	Nguyễn Thị Ngọc	1980	ĐH-GDMN	Lớp 5A khu 1.6	
37	Trần Thị Đào	1987	ĐH-GDMN		TPCMNT
38	Nguyễn Thị Bích	1981	ĐH-GDMN	Lớp 5B khu 1.6	
39	Vũ Thị Hồng Lĩnh	1971	ĐH-GDMN		
40	Nguyễn Thị Lương	1988	ĐH-GDMN	Lớp 5C khu 2.9	TTCMMG
41	Trần Thị Vui	1996	ĐH-GDMN		
42	Phạm Thị Phương	1971	ĐH-GDMN	Lớp 5D khu 2.9	
43	Kim Thị Tươi	1996	ĐH-GDMN		
44	Nguyễn Thị Hải Thanh	1982	ĐH-GDMN	Lớp 5E khu 19.5	
45	Nguyễn Thị Hạnh	1987	ĐH-GDMN		
46	Ngô Thị Mơ	1990	CĐ-GDMN	Lớp 5G khu 1.6	BTĐTN
47	Nguyễn Thị Hải	1972	CĐ-GDMN		
48	Hoàng Thị Thu Hảo	1990	ĐH	Nhân viên kế toán	
49	Trần Thị Tuyết	1985	CĐ	Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 1.6	
50	Nguyễn Thị Thủy	1995	ĐH-GDMN	Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 1.6	
51	Phạm Thị Hương	1995	ĐH-GDMN	Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 1.6	
52	Trần Thị Hà	1985		Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 1.6	
53	Phạm Thị Thơm	1967	ĐH-GDMN	Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 1.6	
54	Mai Thị Thu Phương	1994	ĐH-GDMN	Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 2.9	
55	Lê Thị Oanh	1984		Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 2.9	
56	Lương Thị Liên	1967	TC-GDMN	Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 2.9	
57	Trần Thị Duyên	1992	CĐ	Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 2.9	

58	Nguyễn Thị Huyền Trang	1993	TC-GDMN	Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 19.5	
59	Nguyễn Thị Thơm	1977		Nhân viên dinh dưỡng bếp khu 19.5	
60	Đỗ Văn Hiếu	1973		Nhân viên bảo vệ khu 1.6	
61	Đỗ Thị Đảm	1976		Nhân viên bảo vệ khu 2.9	
62	Nguyễn Văn Hậu	1964		Nhân viên bảo vệ khu 19.5	